TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Sơn La, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, ngày 26/8/2019 Nguyên đơn - Anh Nguyễn Xuân H có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản N, xã CM, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Tòng Văn P, sinh năm 1983 và bà Tòng Thị U, sinh năm 1943. Địa chỉ: Bản D, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ UBND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

+ Chị Cà Thị M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản D, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

+ Anh Vũ Đức Ph và chị Phạm Thị Hồng A. Địa chỉ: Tổ 5, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Anh Nguyễn Xuân H được quyền khởi kiện lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002752 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV- THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tòng Thị Hiền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).